

Số: /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 67/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do nhà nước đầu tư, quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày / /2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng sở ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

QUY ĐỊNH
Phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định tại khoản 4 Điều 27 và khoản 1 Điều 45 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Nguyên tắc chung

Phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, đường bộ, đường thủy, bảo vệ môi trường, viễn thông, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, thoát nước, các văn bản khác liên quan và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

Chương II
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG VIÊN, CÂY XANH,
MẶT NƯỚC

Điều 4. Phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước

1. Ban Quản lý Các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế và Các Khu công nghiệp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong phạm vi các khu công nghiệp do nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (cấp xã) quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý (*trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này*). Đối với công viên, mặt nước nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, giao Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có phần diện tích công trình, dự án lớn nhất thực hiện quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã còn lại phối hợp.

Điều 5. Phân công, phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Ban Quản lý Các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế và Các Khu công nghiệp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được giao quản lý tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn thuộc phạm vi được giao quản lý tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Điều 6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước.

2. Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm phổ biến về việc trồng, phát triển, bảo vệ cây xanh, mặt nước và pháp luật liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước vào chương trình giảng dạy, hoạt động giáo dục, phù hợp với từng ngành học, cấp học.

3. Ngày cây xanh Việt Nam là ngày 11 tháng 01 hàng năm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công viên, cây xanh trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Bộ Xây dựng về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục cây xanh sử dụng công cộng địa phương (theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP) và ban hành Danh mục cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn (theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP).

d) Làm đầu mối triển khai việc xây dựng, cập nhật và tổng hợp cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và các hướng dẫn, quy định khác có liên quan; báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

đ) Tham gia ý kiến với Chủ đầu tư dự án phát triển công viên, cây xanh (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư phát triển mới) hoặc đơn vị đang quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh hiện có hoặc tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được bàn giao cho Nhà nước quản lý) về hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập và phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành công viên và Quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất có mặt nước và nước mặt trong đô thị và khu dân cư nông thôn.

b) Kiểm tra, hướng dẫn chế độ quản lý, bảo vệ cây xanh thuộc danh mục loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm; kiểm dịch thực vật đối với cây xanh nhập khẩu.

c) Hướng dẫn việc sử dụng và khai thác mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, đa dạng sinh học.

d) Tổ chức theo dõi, đánh giá tác động của các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh đối với việc hấp thụ lượng các-bon phát thải.

đ) Tổ chức đánh giá lượng tín chỉ các-bon thu được từ công viên, cây xanh trên địa bàn.

e) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc rà soát, đề xuất Danh mục cây xanh cần bảo tồn.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã công bố danh mục các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước kêu gọi hỗ trợ của tổ chức, cá nhân.

b) Hướng dẫn lập, quản lý chi phí dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh.

4. Sở Công Thương: Phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, hội chợ, triển lãm và các sự kiện khác thuộc lĩnh vực quản lý tổ chức trong công viên theo quy định của pháp luật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các cơ sở giáo dục và đào tạo phổ biến về việc trồng, phát triển, bảo vệ cây xanh, mặt nước và pháp luật liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước vào chương trình giảng dạy, hoạt động giáo dục, phù hợp với từng ngành học, cấp học.

6. Ban Quản lý Các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế và Các Khu công nghiệp:

a) Thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc thẩm quyền được phân cấp tại Điều 5 Quy định này.

b) Tổ chức quản lý và phát triển quỹ đất cây xanh sử dụng công cộng trong phạm vi được giao quản lý; phát triển, bảo tồn, cải tạo mặt nước theo quy hoạch.

c) Thực hiện việc tiếp nhận hỗ trợ của tổ chức, cá nhân vào đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước.

d) Tổ chức lập quy trình quản lý, duy trì cây xanh được giao quản lý, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

đ) Báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu về tình hình quản lý công viên, cây xanh được giao quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý.

2. Thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc thẩm quyền được phân cấp tại Điều 5 Quy định này.

3. Tổ chức quản lý và phát triển quỹ đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn; phát triển, bảo tồn, cải tạo mặt nước theo quy hoạch; tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác đất cây xanh sử dụng công cộng đã được Nhà nước thu hồi để làm vườn ươm hoặc công trình công cộng có tính chất tạm thời trong trường hợp chưa thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Thực hiện việc tiếp nhận hỗ trợ của tổ chức, cá nhân vào đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước.

5. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn được giao quản lý theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 43 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP; báo cáo Sở Xây dựng theo định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để theo dõi, tổng hợp; lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức rà soát, giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định.

8. Kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn theo quy định.

9. Tổ chức lập quy trình quản lý, vận hành công viên được giao quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

10. Ban hành nội quy công viên được giao quản lý; phê duyệt quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng được phân cấp quản lý.

11. Quyết định giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh

1. Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được giao quản lý.

2. Tổ chức lập quy trình quản lý, vận hành công viên, quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh theo quy định của pháp luật về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

4. Ban hành nội quy công viên theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước được giao quản lý; định kỳ gửi báo cáo về Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm; lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức quản lý và phát triển quỹ đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn quản lý; phát triển, bảo tồn, cải tạo mặt nước theo quy hoạch đô thị và nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

7. Tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác đất cây xanh sử dụng công cộng đã được Nhà nước thu hồi để làm vườn ươm hoặc công trình công cộng có tính chất tạm thời trong trường hợp chưa thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

8. Công bố danh mục các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước kêu gọi hỗ trợ của tổ chức, cá nhân. Nội dung thông tin công bố bao gồm: Tên dự án, mục tiêu dự án, địa điểm thực hiện dự án, các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc, tổng vốn đầu tư, kinh phí dự kiến huy động, các nguyên vật liệu, hiện vật (nếu có), các nguồn vốn đầu tư dự kiến, tiến độ thực hiện.

9. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.